

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Kim Hoa, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chủ đầu tư: Công ty Tiếp thị - Đầu tư nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có trụ sở chính tại 164 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

3. Mục tiêu dự án: Tạo mặt bằng, xây dựng các hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý chất thải ... nhằm kinh doanh kết cấu hạ tầng được tạo ra trong khu công nghiệp.

4. Địa điểm xây dựng: Thuộc các xã: Kim Hoa, Phúc Thắng, Thanh Lâm, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Diện tích đất sử dụng: Tổng diện tích quy hoạch là 246,41 ha, trong đó giai đoạn I là 50 ha, sẽ được chuẩn xác lại khi làm thủ tục thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

6. Tổng mức vốn đầu tư của giai đoạn I là 95,314 tỷ đồng Việt Nam.

7. Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn ứng trước của các nhà đầu tư, vốn vay.

8. Thời gian xây dựng: 4 năm kể từ khi có quyết định cho thuê đất. Trong quá trình đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải làm đầy đủ mọi thủ tục cần thiết theo quy định của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng.

9. Thời gian hoạt động: 50 năm kể từ ngày ký quyết định đầu tư.

**Điều 3.** Công ty Tiếp thị - Đầu tư nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được vay một phần vốn ưu đãi của Nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và được hưởng các ưu đãi tài chính theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

**Điều 4.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành; lập đề án tổng thể về phát triển công trình kết cấu hạ tầng bên ngoài hàng rào để đồng bộ với các công trình kết cấu hạ tầng bên trong hàng rào, bảo đảm hoạt động có hiệu quả cho khu công nghiệp.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Công nghiệp, Quốc phòng, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính, Trưởng ban Ban quản lý các khu công nghiệp Việt Nam, Giám đốc Công ty Tiếp thị - Đầu tư nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

**CÁC BỘ**

**LIÊN BỘ**

**TÀI CHÍNH - QUỐC PHÒNG**

**THÔNG TƯ liên tịch số 91/1998/TTLT-BTC-BQP ngày 29/06/1998 hướng dẫn lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng.**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 03 năm 1996 và Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27/12/1997 của Chính phủ quy định về quản

lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

*Liên Bộ Tài chính - Quốc phòng hướng dẫn nhiệm vụ chi; lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng như sau:*

## I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**1.** Các cơ quan và đơn vị dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực quốc phòng quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước phải chấp hành đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 03 năm 1996, Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996, Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27/12/1997 của Chính phủ và hướng dẫn của Thông tư này.

**2.** Các đơn vị dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực quốc phòng có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao; thực hiện tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí; chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, chính sách quản lý tài chính hiện hành.

**3.** Thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhiệm vụ thu, chi ngân sách được duyệt. Ngoài cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, không một tổ chức, cá nhân nào được thay đổi nhiệm vụ thu, chi ngân sách. Nếu do những nguyên nhân khách quan phải thay đổi nhiệm vụ thu, chi ngân sách thì thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách phải báo cáo cơ quan giao nhiệm vụ để duyệt điều chỉnh.

**4.** Các khoản thu Chính phủ cho phép các đơn vị dự toán ngân sách giữ lại để chi theo chế độ (quy định tại Điều 2 Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27/12/1997) phải được tổng hợp, báo cáo trong dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của đơn vị và được cơ quan có thẩm quyền duyệt mới thực hiện.

**5.** Các đơn vị dự toán ngân sách, các chủ đầu tư công trình, các chủ dự án, v.v... trong lĩnh vực quốc phòng sử dụng ngân sách nhà nước phải chịu sự kiểm tra của cơ quan, đơn vị có thẩm

quyền trong quá trình lập dự toán, phân bổ hạn mức, cấp phát, thanh toán, hạch toán kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định chung phù hợp với đặc thù quốc phòng và tính chất nội dung từng khoản chi.

**6.** Mọi khoản thu, chi ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng được hạch toán bằng đồng Việt Nam, đúng niên độ ngân sách, cấp ngân sách và Mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ, hiện vật, ngày công lao động được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ, giá hiện vật, giá trị ngày công lao động do cơ quan có thẩm quyền quy định tại thời điểm phát sinh để hạch toán.

## II- PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

### 1. Chi ngân sách trung ương cho công tác quốc phòng:

1.1- Thuộc nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng:

1.1.1- Chi thường xuyên:

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chính sách cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng;

- Huấn luyện, diễn tập, điều động, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu và thường trực chiến đấu;

- Đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Sản xuất, mua sắm, cải tiến, sửa chữa và bảo quản vũ khí, trang thiết bị;

- Xây dựng, sửa chữa các công trình chiến đấu;

- Đầu tư cho các cơ sở đảm bảo kỹ thuật (trạm, xưởng) cấp chiến dịch trở xuống;

- Xây dựng, sửa chữa doanh trại và các công trình, bệnh viện, nhà trường, viện nghiên cứu, hệ thống thông tin liên lạc cấp chiến dịch trở xuống;

- Xây dựng, sửa chữa hệ thống kho tàng dự trữ thường xuyên từ cấp chiến dịch trở xuống;

- Xây dựng, sửa chữa công trình kết cấu hạ tầng phục vụ trực tiếp đời sống, sinh hoạt của các đơn vị quân đội, bộ đội biên phòng;

- Xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên theo quy định của pháp luật;

- Dự trữ và chuẩn bị động viên công nghiệp;

- Chi cho hoạt động khác.

1.1.2- Chi đầu tư tập trung của ngân sách nhà nước cho quốc phòng.

1.1.3- Chi các nhiệm vụ Nhà nước giao:

- Chi sự nghiệp thuộc các lĩnh vực quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ;

- Chi quản lý hành chính (tòa án quân sự, viện kiểm sát quân sự, thi hành án dân sự trong quân đội);

- Chi dự trữ nhà nước chuyên ngành;

- Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp;

- Chi chương trình mục tiêu quốc gia;

- Chi các hoạt động khác.

1.1.4- Chi đầu tư các dự án, công trình đặc biệt.

1.2- Thuộc nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ:

- Chi cho công tác giáo dục quốc phòng toàn dân bao gồm:

+ Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quốc phòng; phổ biến các kiến thức quân sự phổ thông cho cán bộ, công nhân viên của các cơ quan và đơn vị thuộc quyền;

+ Tổ chức các hoạt động ngày quốc phòng toàn dân; ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ, ngày biên phòng toàn dân, ngày thương binh liệt sỹ...;

+ Tham gia hội thao quốc phòng các cấp;

+ Tổng kết, khen thưởng các đơn vị, cán bộ có thành tích trong công tác quốc phòng của Bộ, ngành, cơ quan;

- Chi xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật về lực lượng dự bị động viên;

- Chi xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ;

- Chi động viên nền kinh tế cho quốc phòng theo quy định của pháp luật và kế hoạch hàng năm;

- Chi xây dựng và phối hợp diễn tập khu vực phòng thủ theo quy định của pháp luật và kế hoạch hàng năm;

- Chi cho công tác quốc phòng khác (phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ chuyên trách hoặc cán bộ kiêm nhiệm về công tác quốc phòng; đưa cán bộ, công nhân viên đi làm nghĩa vụ quân sự và đón tiếp khi hoàn thành nghĩa vụ trở về; thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ...).

## **2. Chi ngân sách địa phương cho công tác quốc phòng:**

2.1- Ngân sách cấp tỉnh chi cho công tác quốc phòng bao gồm:

- Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân:

+ Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quốc phòng; phổ biến kiến thức quân sự phổ thông cho cán bộ, nhân dân địa phương;

+ Tổ chức hoạt động ngày quốc phòng toàn dân; ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ, ngày biên phòng toàn dân, ngày thương binh liệt sỹ...;

+ Hội thao quốc phòng địa phương;

+ Tập huấn cho cán bộ dân chính, đảng, đoàn thể của địa phương về công tác quốc phòng;

+ **Tổng kết, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích cho sự nghiệp quốc phòng của địa phương;**

- **Xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật về lực lượng dự bị động viên;**

- **Xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ;**

- **Xây dựng và hoạt động của Bộ đội biên phòng theo quy định của pháp luật;**

- **Động viên nền kinh tế cho quốc phòng theo quy định của pháp luật và kế hoạch hàng năm;**

- **Công tác tuyển quân;**

- **Bảo đảm hoạt động của các đơn vị dân quân tự vệ luân phiên thường trực hoặc sẵn sàng chiến đấu trong một số trường hợp đặc biệt;**

- **Sản xuất, mua sắm, vận chuyển, bảo quản, sửa chữa trang bị vũ khí, khí tài và các phương tiện kỹ thuật quân sự bảo đảm cho dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên; chi đền bù các thiệt hại phương tiện và các khoản chi phí khác do Ủy ban nhân dân các cấp huy động để huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu...;**

- **Xây dựng mới, sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trụ sở làm việc, doanh trại, kho tàng của lực lượng vũ trang địa phương;**

- **Xây dựng các khu vực, công trình phòng thủ theo quy định phân cấp của Chính phủ và Bộ Quốc phòng;**

- **Bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, khu quân sự theo phân cấp;**

- **Bảo quản, sửa chữa và mua sắm trang bị trường quân sự địa phương;**

- **Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật và kế hoạch hàng năm;**

- **Chi cho công tác quốc phòng khác (bảo đảm thông tin liên lạc, công tác phí... cho nhiệm vụ quốc phòng của địa phương).**

2.2 - **Ngân sách cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là ngân sách cấp huyện) chi cho công tác quốc phòng bao gồm:**

- **Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân:**

+ **Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quốc phòng; phổ biến kiến thức quân sự phổ thông cho cán bộ, nhân dân địa phương;**

+ **Tổ chức hoạt động ngày quốc phòng toàn dân, ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ, ngày biên phòng toàn dân, ngày thương binh liệt sỹ...;**

+ **Hội thao quốc phòng địa phương;**

+ **Tập huấn cho cán bộ dân chính, đảng, đoàn thể của địa phương về công tác quốc phòng;**

+ **Tổng kết, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích cho sự nghiệp quốc phòng của địa phương;**

- **Xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật về lực lượng dự bị động viên;**

- **Xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ;**

- **Xây dựng, sửa chữa doanh trại, kho tàng; vận chuyển, bảo quản, sửa chữa, niêm cất vũ khí, khí tài, đạn, quân trang, quân dụng, trang thiết bị... cho dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên;**

- **Xây dựng và diễn tập khu vực phòng thủ quận, huyện theo phân cấp;**

- **Chi bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, khu quân sự theo phân cấp;**

- **Chi cho công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về;**

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845-6684 \*  
0966-562

- Chỉ cho hoạt động quốc phòng khác (bảo đảm thông tin liên lạc, công tác phi... cho nhiệm vụ quốc phòng của địa phương).

2.3. - Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách cấp xã) chỉ cho công tác quốc phòng bao gồm:

- Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân:

+ Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quốc phòng; phổ biến kiến thức quân sự phổ thông cho cán bộ, nhân dân địa phương;

+ Tổ chức hoạt động ngày quốc phòng toàn dân; ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ, ngày biên phòng toàn dân, ngày thương binh liệt sỹ...;

+ Hội thao quốc phòng địa phương;

+ Tập huấn cho cán bộ dân chính, đảng, đoàn thể của địa phương về công tác quốc phòng;

+ Tổng kết, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích cho sự nghiệp quốc phòng của địa phương;

- Trợ cấp cho cán bộ xã, phường đội chuyên trách hoặc kiêm nhiệm theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ;

- Công tác xây dựng và huấn luyện dân quân tự vệ;

- Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự;

- Chỉ cho hoạt động quốc phòng khác (bảo đảm nơi làm việc cho Ban chỉ huy xã, phường đội; bảo đảm thông tin liên lạc...).

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ (trừ Bộ Quốc phòng) và Ủy ban nhân dân các cấp lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ, Thông tư số 09-TC/NSNN ngày 18/03/1997 của Bộ Tài chính.

### III - LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

#### A. CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ THÔNG BÁO SỐ KIỂM TRA DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM

1. Căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau, Bộ Tài chính hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách năm cho Bộ Quốc phòng.

Thời hạn thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách năm cho Bộ Quốc phòng chậm nhất vào ngày 30 tháng 06 năm trước.

2. Bộ Quốc phòng căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền về nhiệm vụ quốc phòng, Thông tư hướng dẫn và số kiểm tra về lập dự toán ngân sách năm của Bộ Tài chính hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về lập dự toán ngân sách năm cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc.

Thời hạn thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách năm cho các đơn vị dự toán ngân sách cấp 2 chậm nhất vào ngày 10 tháng 07 năm trước.

3. Các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Quốc phòng hướng dẫn và thông báo số kiểm tra theo nguyên tắc: cấp trên hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách năm cho cấp dưới trực tiếp.

#### B. YÊU CẦU LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM

1. Dự toán ngân sách năm phải thể hiện đầy đủ các khoản thu, các khoản chi theo đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức, giá cả do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Dự toán ngân sách năm phải lập đúng mẫu biểu, đúng thời gian quy định và chi tiết đến tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước.

**3.** Dự toán ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách cấp trên phải lập trên cơ sở dự toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới và phân tích theo nguồn kinh phí và lĩnh vực chi.

**4.** Dự toán ngân sách năm của đơn vị dự toán ngân sách các cấp gửi Bộ Quốc phòng phải kèm theo báo cáo thuyết minh rõ cơ sở, căn cứ tính toán và phân tích so sánh với số (ước) thực hiện, với số kiểm tra.

Dự toán ngân sách năm của Bộ Quốc phòng gửi Bộ Tài chính phải kèm theo báo cáo rõ cơ sở, căn cứ tính toán. Những khoản chi có yêu cầu bảo mật cao sau đây chỉ ghi số tổng hợp, không thuyết minh chi tiết:

- Các khoản chi liên quan đến quân số, biên chế, tổ chức (tiền lương; các loại phụ cấp, trợ cấp; các loại tiền ăn; các khoản chi cho tuyển quân, ra quân; các khoản chi tính theo định mức tổ chức, biên chế);

- Các khoản chi mua sắm, đầu tư xây dựng và bảo quản, sửa chữa các tài sản chuyên dùng phục vụ mục đích quốc phòng quy định tại Khoản 1, Điều 25, Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27/12/1997;

- Các khoản chi mua sắm vật tư chuyên dùng cho mục đích quốc phòng;

- Các khoản chi huấn luyện (huấn luyện bộ binh, huấn luyện quân binh chủng), diễn tập, di chuyển quân, vận chuyển hàng quân sự, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu;

- Các khoản chi thực hiện các dự án, chương trình đặc biệt; chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, công nghệ phục vụ quân sự;

- Các khoản chi mật vụ phí (tình báo, an ninh).

### **C. CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM**

Căn cứ lập dự toán ngân sách năm của Bộ Quốc phòng và các đơn vị dự toán ngân sách

thuộc Bộ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27/12/1997 của Chính phủ. Văn bản này hướng dẫn một số điểm sau:

**1.** Số kiểm tra về dự toán ngân sách thông báo cho các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới phải phù hợp tổng mức và chi tiết của số kiểm tra về dự toán ngân sách được cấp trên thông báo.

**2.** Việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách, định mức, tiêu chuẩn có liên quan đến chi ngân sách nhà nước phải được thực hiện trước thời điểm lập dự toán ngân sách mới có giá trị làm căn cứ lập dự toán ngân sách.

**3.** Trường hợp trong năm có sự thay đổi chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn, giá cả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền làm thay đổi dự toán ngân sách năm đã được duyệt thì các đơn vị dự toán ngân sách lập điều chỉnh dự toán ngân sách (tăng hoặc giảm) trình cấp có thẩm quyền duyệt.

### **D. LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM**

**1.** Các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Quốc phòng xem xét dự toán ngân sách do các đơn vị trực thuộc báo cáo, tổng hợp và lập dự toán thư chi ngân sách năm chi tiết đến tiểu mục theo Mục lục ngân sách nhà nước, báo cáo đơn vị dự toán ngân sách cấp trên trực tiếp.

Thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách năm của đơn vị dự toán cấp 2 lên Bộ Quốc phòng trước ngày 01 tháng 08 năm trước.

**2.** Bộ Quốc phòng xem xét dự toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc báo cáo; tổng hợp, lập dự toán ngân sách năm của Bộ, gửi Bộ Tài chính (kèm theo tổng hợp dự toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán cấp 2), đồng gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: phân dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn đầu tư tập trung của ngân sách nhà nước.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc

Chính phủ quản lý ngành, lĩnh vực: phân dự toán chi theo ngành, lĩnh vực.

Thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách năm của Bộ Quốc phòng đến Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 08 năm trước.

#### **E. MẪU BIỂU LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM**

1. Các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Quốc phòng lập dự toán thu, chi ngân sách năm theo hệ thống mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 09-TC/NSNN ngày 18/03/1997 của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

2. Bộ Quốc phòng lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của Bộ gửi Bộ Tài chính theo hệ thống mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư này (\*).

### **IV- CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**

#### **A. PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM**

1. Căn cứ vào dự toán ngân sách được Chính phủ giao và chi tiết dự toán ngân sách nhà nước được Bộ Tài chính thông báo, Bộ Quốc phòng phân bổ và chỉ đạo các đơn vị dự toán ngân sách phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán cấp dưới phù hợp với tổng mức và chi tiết theo từng mục chi của dự toán ngân sách được giao.

2. Kết quả phân bổ dự toán ngân sách (kể cả việc phân bổ tiếp số dự toán ngân sách đầu năm chưa phân bổ hết) cho các đơn vị dự toán cấp 2 và số chi tập trung của Bộ Quốc phòng phải gửi Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước Trung ương và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

3. Thời gian phân bổ dự toán ngân sách và giao dự toán ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách

phải hoàn thành trước ngày 05 tháng 01 năm ngân sách.

#### **B. ỨNG TRƯỚC KINH PHÍ CHO BỘ QUỐC PHÒNG**

1. Để đảm bảo sinh hoạt thường xuyên cho bộ đội và một phần chi khác trong những ngày đầu năm, Bộ Tài chính ứng trước kinh phí tiền lương, phụ cấp và tiền ăn cho Bộ Quốc phòng vào tháng 12 năm trước.

Mức ứng trước tương đương mức chi bình quân một tháng của năm trước.

2. Trường hợp vào đầu năm dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách chưa được Chính phủ quyết định, Bộ Tài chính tạm cấp kinh phí cho Bộ Quốc phòng như quy định chung.

#### **C. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CHI QUÝ**

1. Các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Quốc phòng căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm được duyệt và nhiệm vụ phải chi trong quý, lập dự toán ngân sách chi quý (có chia ra tháng), chi tiết đến mục theo Mục lục ngân sách nhà nước, gửi đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp xét duyệt và tổng hợp theo trình tự từ đơn vị cấp cơ sở trở lên.

Dự toán ngân sách chi quý của các đơn vị dự toán cấp 2 gửi Bộ Quốc phòng trước ngày 05 của tháng cuối quý trước.

2. Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập dự toán ngân sách chi quý (có chia ra tháng) gửi Bộ Tài chính trước ngày 10 của tháng cuối quý trước. Dự toán ngân sách chi quý của Bộ Quốc phòng chia làm 3 phần:

- Phần dự toán ngân sách chi quý về chi thường xuyên (không có tính chất xây dựng cơ bản) chi tiết theo Mục chi của Mục lục ngân sách nhà nước và đến đơn vị dự toán cấp 2 (không tính số chi bằng nguồn thu được Nhà nước cho giữ lại).

(\* ) Không in bản Phụ lục

- Phân dự toán ngân sách chi quý về chi thường xuyên có tính chất xây dựng cơ bản chi tiết theo Mục chi của Mục lục ngân sách nhà nước và đến đơn vị dự toán cấp 2 (không tính số chi bằng nguồn thu được Nhà nước cho giữ lại).

- Phân dự toán ngân sách chi quý về chi các chương trình, nhiệm vụ Nhà nước giao và chi đặc biệt khác chi tiết theo Mục chi của Mục lục ngân sách nhà nước và đến đơn vị dự toán cấp 2 hoặc đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (không tính số chi bằng nguồn thu được Nhà nước cho giữ lại).

3. Bộ Tài chính thẩm tra dự toán ngân sách chi quý của Bộ Quốc phòng và căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước để thông báo hạn mức chi quý cho Bộ Quốc phòng.

4. Bộ Quốc phòng căn cứ hạn mức chi quý được Bộ Tài chính thông báo, phân phối và thông báo phân phối hạn mức chi quý cho các đơn vị dự toán ngân sách cấp 2 và số chi tập trung ở Bộ (có chia ra tháng) gửi Bộ Tài chính, đồng gửi Kho bạc nhà nước Trung ương và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

#### D. NGUYÊN TẮC CẤP PHÁT KINH PHÍ

1. Bộ Tài chính cấp phát kinh phí cho Bộ Quốc phòng bằng hạn mức kinh phí hoặc bằng lệnh chi tiền.

Bộ Quốc phòng cấp phát kinh phí ngân sách cho các đơn vị dự toán cấp 2 và cấp 3 trực thuộc bằng phân phối hạn mức kinh phí, bằng giấy rút hạn mức kinh phí, séc hoặc ủy nhiệm chi.

Đơn vị dự toán cấp 2 cấp phát kinh phí ngân sách cho các đơn vị trực thuộc bằng giấy rút hạn mức kinh phí, séc hoặc ủy nhiệm chi.

Các đơn vị dự toán cấp 3 cấp phát kinh phí ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc bằng séc hoặc ủy nhiệm chi.

2. Hạn mức chi ngân sách quý (có chia ra tháng) do Bộ Tài chính thông báo là mức cao nhất mà Bộ Quốc phòng được chi trong quý đó.

Bộ Quốc phòng phân phối hạn mức chi quý cho các đơn vị dự toán cấp trực thuộc phải bảo đảm tổng số và chi tiết từng mục chi trong từng tháng phù hợp với thông báo hạn mức chi quý của Bộ Tài chính.

3. Hạn mức chi quý nếu sử dụng không hết được chuyển sang tháng sau, quý sau; nhưng chỉ có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12, nếu hết ngày 31 tháng 12 mà không sử dụng hoặc sử dụng không hết thì xóa bỏ.

4. Hạn mức kinh phí thuộc mục chi nào chỉ cấp phát, thanh toán cho mục chi đó; không sử dụng hạn mức chi thuộc mục chi này cấp phát thanh toán cho mục chi khác. Trường hợp cần điều chỉnh giữa các mục chi phải báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo nguyên tắc sau:

- Bộ Tài chính quyết định điều chỉnh hạn mức mục chi cho Bộ Quốc phòng, nếu quyết định điều chỉnh hạn mức chi làm thay đổi tổng mức và chi tiết các mục được Bộ Tài chính thông báo.

- Bộ Quốc phòng quyết định điều chỉnh hạn mức mục chi cho đơn vị dự toán trực thuộc, nếu quyết định điều chỉnh hạn mức mục chi không làm thay đổi tổng mức và chi tiết các mục được Bộ Tài chính thông báo.

- Quyết định điều chỉnh hạn mức mục chi cho Bộ Quốc phòng và cho đơn vị dự toán cấp 2 phải gửi Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước Trung ương và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

5. Tất cả các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Quốc phòng phải mở tại Kho bạc Nhà nước Tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán để quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và Tài khoản tiền gửi khác để quản lý, sử dụng các khoản kinh phí không thuộc nguồn ngân sách nhà nước.

Các đơn vị dự toán ngân sách cấp 2, ngoài mở tài khoản tiền gửi còn phải mở thêm tài khoản hạn mức kinh phí tại Kho bạc Nhà nước để quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.



**E. KIỂM SOÁT TRƯỚC KHI CẤP PHÁT,  
THANH TOÁN CHI NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC**

Khi có nhu cầu chi, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch lệnh chuẩn chi của thủ trưởng đơn vị (giấy rút hạn mức kinh phí, séc, ủy nhiệm chi) và các hồ sơ, tài liệu, chứng từ thanh toán có liên quan.

Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát như sau:

1. Các mục chi 100, 102, 108, 113, 117, 118, 119, 139, 145, 147, 148, 149 và tiểu mục 03, 15 của Mục 105; tiểu mục 03 của Mục 109; tiểu mục 10 của Mục 111; tiểu mục 15 của Mục 129, 134 thuộc Mục lục ngân sách nhà nước, Kho bạc nhà nước nơi giao dịch cấp thanh toán cho đơn vị sử dụng ngân sách, không kiểm soát chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các chứng từ có liên quan. Bộ Quốc phòng và đơn vị sử dụng ngân sách tự chịu trách nhiệm về nội dung của các mục và tiểu mục chi này.

2. Các mục chi khác (trừ các mục chi 100, 102, 108, 113, 117, 118, 119, 139, 145, 147, 148, 149 và các tiểu mục 03, 15 của Mục 105; tiểu mục 03 của Mục 109; tiểu mục 10 của Mục 111; tiểu mục 15 của Mục 129, 134 thuộc Mục lục ngân sách nhà nước); Kho bạc nhà nước nơi giao dịch kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ chi tiêu, nếu có đủ điều kiện chi quy định tại Điều 12 Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27/12/1997 của Chính phủ thì cấp tạm ứng hoặc cấp thanh toán cho đơn vị sử dụng ngân sách.

3. Kho bạc nhà nước không kiểm soát chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các chứng từ có liên quan trong trường hợp đơn vị dự toán cấp trên cấp phát kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị dự toán cấp dưới thông qua tài khoản hạn mức hoặc tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán mở tại Kho bạc nhà nước bằng giấy rút hạn mức kinh phí, séc hoặc ủy nhiệm chi.

**G. CẤP PHÁT KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN,  
TRỪ CÁC KHOẢN CHI CÓ TÍNH CHẤT  
XÂY DỰNG CƠ BẢN**

1. Cấp phát kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước cho Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27/12/1997 của Chính phủ.

2. Bộ Tài chính cấp kinh phí chi thường xuyên cho Bộ Quốc phòng theo hình thức hạn mức kinh phí quý chi tiết đến mục chi. Đối với các khoản chi đột xuất, Bộ Tài chính cấp kinh phí cho Bộ Quốc phòng bằng lệnh chi tiền.

Bộ Quốc phòng cấp kinh phí chi thường xuyên cho đơn vị dự toán cấp 2 theo hình thức phân phối hạn mức kinh phí quý và cấp cho các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc bằng giấy rút hạn mức kinh phí chi tiết đến mục chi.

3. Các đơn vị dự toán cấp 2 căn cứ vào hạn mức chi quý được Bộ Quốc phòng phân phối, lập giấy rút hạn mức kinh phí gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch:

- Để cấp kinh phí ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán cấp 3 (hoặc cấp 4 trực thuộc), chi tiết đến Mục chi của Mục lục ngân sách nhà nước;

- Để xin cấp tạm ứng hoặc cấp thanh toán chi tiêu cho các nhiệm vụ của đơn vị, kèm các chứng từ có liên quan tùy theo tính chất của từng khoản chi quy định tại Điểm E Mục IV của Thông tư này.

4. Các đơn vị dự toán cấp 3 lập séc hoặc ủy nhiệm chi gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để cấp kinh phí ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán cấp 4.

5. Các đơn vị dự toán cấp 3, cấp 4 lập séc hoặc ủy nhiệm chi, kèm theo đầy đủ các chứng từ có liên quan tùy theo tính chất của từng khoản chi quy định tại Điểm E Mục IV của Thông tư này, gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để xin cấp tạm ứng hoặc cấp thanh toán chi tiêu cho các nhiệm vụ của đơn vị.

**H. CẤP PHÁT KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
TRONG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN  
(THUỘC MỤC CHI 147, 148, 149) CỦA  
BỘ QUỐC PHÒNG**

1. Cấp phát kinh phí đầu tư xây dựng (thuộc mục chi 147, 148, 149) trong dự toán chi thường xuyên của ngân sách nhà nước cho Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27/12/1997 của Chính phủ.

2. Bộ Tài chính cấp kinh phí đầu tư xây dựng trong dự toán chi thường xuyên cho Bộ Quốc phòng theo hình thức hạn mức kinh phí quý chi tiết đến mục chi.

3. Bộ Quốc phòng cấp kinh phí đầu tư xây dựng trong dự toán chi thường xuyên cho đơn vị dự toán cấp 2 theo hình thức phân phối hạn mức kinh phí quý và cấp cho các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc bằng giấy rút hạn mức kinh phí chi tiết đến mục chi.

4. Các đơn vị dự toán cấp 2 thẩm định hồ sơ khối lượng xây dựng cơ bản đủ điều kiện thanh toán hoặc hồ sơ xin tạm ứng (theo quy định quản lý hiện hành) do đơn vị dự toán trực thuộc đề nghị và căn cứ hạn mức chi quý được phân phối lập giấy rút hạn mức kinh phí gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để chuyển tiền cho đơn vị dự toán cấp dưới hoặc thanh toán cho người nhận thầu, người cung cấp vật tư hàng hóa.

5. Kho bạc nhà nước căn cứ giấy rút hạn mức kinh phí của đơn vị dự toán cấp 2, thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản tiền gửi của đơn vị thụ hưởng ngân sách hoặc thanh toán cho người nhận thầu, người cung cấp vật tư hàng hóa.

**I. CẤP PHÁT KINH PHÍ THUỘC CÁC NHIỆM VỤ NHÀ NƯỚC GIAO (NGOÀI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA BỘ QUỐC PHÒNG)**

1. Đối với các nhiệm vụ Nhà nước giao có nội

dung chỉ mang tính chất sự nghiệp hành chính, quy trình cấp phát kinh phí thực hiện như quy định tại Mục G Phần IV của Thông tư này.

2. Đối với các nhiệm vụ Nhà nước giao có nội dung chỉ mang tính chất đầu tư phát triển, quy trình cấp phát kinh phí thực hiện như quy định tại Mục H Phần IV của Thông tư này.

3. Bộ Quốc phòng và đơn vị dự toán ngân sách các cấp quản lý, sử dụng kinh phí thuộc các chương trình, mục tiêu quốc gia theo quy định hiện hành.

**K. CẤP PHÁT VỐN CHO CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐẶC BIỆT (NGOÀI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA BỘ QUỐC PHÒNG)**

1. Căn cứ vào dự toán ngân sách được thông báo và khối lượng dự án, công trình đủ điều kiện thanh toán hoặc tạm ứng; chủ đầu tư dự án, công trình gửi hồ sơ thanh toán hoặc xin tạm ứng đến Bộ Quốc phòng.

2. Bộ Quốc phòng duyệt hồ sơ thanh toán hoặc tạm ứng của từng chủ đầu tư dự án, công trình đặc biệt và tổng hợp, yêu cầu Bộ Tài chính cấp phát kinh phí.

3. Bộ Tài chính kiểm tra yêu cầu cấp phát của Bộ Quốc phòng và nếu đảm bảo đủ điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định số 120/1997/NĐ-CP ngày 27/12/1997 thì cấp phát bằng lệnh chi tiền cho Bộ Quốc phòng.

4. Kho bạc nhà nước căn cứ lệnh chi tiền của Bộ Tài chính, thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản của Bộ Quốc phòng.

5. Bộ Quốc phòng cấp phát thanh toán hoặc tạm ứng cho các chủ đầu tư dự án, công trình hoặc tiến hành thanh toán cho người nhận thầu, người cung cấp vật tư, hàng hóa.

## V. KẾ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

### A. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KẾ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Bộ Quốc phòng là đơn vị dự toán cấp 1, quan hệ trực tiếp với Bộ Tài chính để tiếp nhận phân bổ dự toán ngân sách năm, phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị dự toán cấp 2 và cấp 3 trực thuộc; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc tổ chức, thực hiện công tác kế toán, quyết toán ngân sách của cấp mình và công tác kế toán, quyết toán ngân sách của các đơn vị cấp dưới; xét duyệt báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách cấp 2 và cấp 3 trực thuộc.

2. Đơn vị dự toán cấp 2 là đơn vị trực tiếp nhận phân bổ dự toán ngân sách của Bộ Quốc phòng và phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị dự toán cấp 3 và cấp 4 trực thuộc; tổ chức, thực hiện công tác kế toán, quyết toán ngân sách của cấp mình và công tác kế toán, quyết toán ngân sách của các đơn vị cấp dưới; xét duyệt báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp 3 và cấp 4 trực thuộc.

3. Đơn vị dự toán cấp 3 là đơn vị trực tiếp nhận phân bổ dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp 2 hoặc cấp 1 và phân bổ dự toán ngân sách cho đơn vị dự toán cấp 4; tổ chức, thực hiện công tác kế toán, quyết toán ngân sách của cấp mình và công tác kế toán, quyết toán ngân sách của các đơn vị cấp dưới; xét duyệt báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc.

4. Đơn vị dự toán cấp 4 và các đơn vị chi tiêu cơ sở là đơn vị trực tiếp nhận phân bổ dự toán ngân sách hoặc kinh phí của đơn vị dự toán cấp 3 hoặc cấp 2 để chi tiêu cho những công việc cụ thể; khi chi tiêu phải thực hiện công tác kế toán và quyết toán ngân sách với đơn vị dự toán cấp phát kinh phí.

## B. KHÓA SỐ KẾ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Hết kỳ kế toán (tháng, quý, năm) đơn vị dự toán ngân sách các cấp thuộc Bộ Quốc phòng phải thực hiện công tác khóa sổ kế toán và lập báo cáo kế toán theo quy định của chế độ kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

Trường hợp cuối ngày 31 tháng 12 nếu tài khoản tiền gửi đơn vị dự toán còn số dư, các đơn vị dự toán ngân sách phải làm công văn kèm giải trình chi tiết các khoản kinh phí còn dư (có xác nhận của đơn vị dự toán ngân sách cấp trên trực tiếp) gửi Kho bạc nhà nước đề nghị chuyển số dư sang năm sau sử dụng, đồng gửi về Bộ Quốc phòng để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

### C. NGUYÊN TẮC LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Số liệu trong báo cáo quyết toán ngân sách năm phải chính xác, trung thực. Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách năm phải theo đúng nội dung ghi trong dự toán ngân sách được duyệt và chi tiết đến mục theo Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Báo cáo quyết toán ngân sách năm phải lập đúng mẫu biểu và thời gian quy định.

3. Báo cáo quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán và của Bộ Quốc phòng không được quyết toán chi lớn hơn thu.

### D. TRÌNH TỰ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM

1. Đơn vị dự toán cấp dưới lập báo cáo quyết toán ngân sách năm gửi đơn vị dự toán cấp trên; trong thời gian tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán, đơn vị dự toán cấp trên có trách nhiệm xét duyệt quyết toán và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán cho đơn vị dự toán cấp dưới. Sau 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo quyết toán của đơn vị dự toán cấp trên, đơn

vị dự toán cấp dưới không có ý kiến gì khác thì coi như đã chấp nhận.

**2. Bộ Quốc phòng tổng hợp và lập báo cáo quyết toán ngân sách năm gửi Bộ Tài chính.**

**Bộ Tài chính xét duyệt báo cáo quyết toán ngân sách năm và thông báo kết quả xét duyệt cho Bộ Quốc phòng trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán.**

**3. Trong quá trình Bộ Quốc phòng xét duyệt quyết toán của các đơn vị dự toán cấp 2, tùy theo điều kiện và nội dung cụ thể, Bộ Tài chính có thể tham gia xét duyệt quyết toán năm một số đơn vị.**

**4. Đơn vị, cơ quan xét duyệt quyết toán có quyền xuất toán, thu hồi các khoản chi không đúng chế độ và không nằm trong dự toán được duyệt; đồng thời ra lệnh nộp ngay các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.**

**5. Báo cáo quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán cấp 2 gửi Bộ Quốc phòng chậm nhất là 60 ngày sau khi kết thúc năm.**

**Báo cáo quyết toán ngân sách năm của Bộ Quốc phòng gửi Bộ Tài chính chậm nhất là 120 ngày sau khi kết thúc năm.**

### **E. MẪU BIỂU QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM**

**1. Các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Bộ Quốc phòng lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước**

**nằm theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.**

**2. Bộ Quốc phòng lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm gửi Bộ Tài chính theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này(\*) và thuyết minh nguyên nhân đạt, không đạt hoặc vượt dự toán ngân sách được giao và những kiến nghị nếu có.**

### **VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 1998. Các văn bản, chế độ ban hành trước đây trái với những quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.**

**2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính để giải quyết.**

**KT. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng**  
*Thủ trưởng*

*Thượng tướng* NGUYỄN TRỌNG XUYẾN

**KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính**  
*Thủ trưởng*

**PHẠM VĂN TRỌNG**

(\*) Không in bản Phụ lục